

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh đợt 01, đợt 02, đợt 04 năm 2011 và đợt 02, đợt 04 năm 2012 danh sách các tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Căn cứ các Quyết định số 1363/QĐ-CTUBND ngày 20/6/2011; Quyết định số 1668/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2011; Quyết định số 3094/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2011; Quyết định số 940/QĐ-CTUBND ngày 09/5/2012 và Quyết định số 1430/QĐ-CTUBND ngày 21/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đợt 01, 02, 04 năm 2011 và đợt 02, đợt 04 năm 2012 danh sách các tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3331/TTr-SNN ngày 06/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đợt 01, đợt 02, đợt 04 năm 2011 và đợt 02, đợt 04 năm 2012 danh sách các tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Tổng số tàu cá được phê duyệt điều chỉnh: 35 tàu.

Trong đó:

- Thành phố Quy Nhơn: 01 tàu.
- Huyện Hoài Nhơn: 34 tàu.

(Danh sách chi tiết các tàu cá được phê duyệt theo phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2.

- Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ danh sách các tàu cá được phê duyệt điều chỉnh thông báo cho các chủ tàu để lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

- Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Trưởng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản công khai danh sách những tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa tại UBND xã, phường chủ tàu cư trú và thông báo công khai thủ tục các chủ tàu cá phải thực hiện để được hưởng chính sách.

Điều 3.

- Quyết định này điều chỉnh, bổ sung một phần các Quyết định số 1363/QĐ-CTUBND ngày 20/6/2011; Quyết định số 1668/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2011; Quyết định số 3094/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2011; Quyết định số 940/QĐ-CTUBND ngày 09/5/2012 và Quyết định số 1430/QĐ-CTUBND ngày 21/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, các nội dung khác vẫn giữ nguyên.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chi cục Trưởng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (18b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA ĐỘT 1**

TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 2517/QĐ-CTUBND ngày 13/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (Xã, huyện)	Số đăng ký	Công suất	Nghề đăng ký hoạt động	Theo Quyết định số 1363/QĐ-CTUBND ngày 20/06/2011	Lý do điều chỉnh
	Hoài Nhơn						
1	Nguyễn Văn Đốc	Hoài Tân – Hoài Nhơn	BĐ-95667-TS	230	Câu mực	STT: (114) Công suất: 140	Thay máy
2	Đỗ Thành Long	Hoài Mỹ - Hoài Nhơn	BĐ-95829-TS	355	CNDD	STT: (109) Công suất: 110	Thay máy
3	Phan Minh Định	Hoài Mỹ - Hoài Nhơn	BĐ-95743-TS	355	CNDD	STT: (108) Công suất: 90	Thay máy
4	La Văn Minh	Hoài Hải – Hoài Nhơn	BĐ-95891-TS	168	Câu mực	STT: (968) Võ Văn Vâm	Sang tên
5	Nguyễn Hạnh	Hoài Hải – Hoài Nhơn	BĐ-95625-TS	260	Câu mực	STT: (10) Nguyễn Hóa, công suất: 155	Sang tên, thay máy
6	Ngô Văn Tiến	Hoài Hải – Hoài Nhơn	BĐ-95075-TS	330	Câu mực	STT: (58) Ngô Trái	Sang tên
7	Trần Văn Trí	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95045-TS	400	Câu mực	STT: (845) Công suất: 90	Thay máy
8	Trần Quang Toàn	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95308-TS	355	Mành chụp mực	STT: (714) Công suất: 110	Thay máy
9	Nguyễn Văn Thanh	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95104-TS	320	Vây ánh sáng	STT: (735) Công suất: 100	Thay máy
10	Đỗ Văn Sơn	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95933-TS	330	Câu mực	STT: (465) Võ Văn Sơn	Sai họ
11	Võ Thành Nhất	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95262-TS	165	Câu mực	STT: (897)	Sai chữ lót

		Nhơn				Võ Thành Nhất	
12	Huỳnh Thị Bình	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-96052-TS	270	CNĐĐ	STT: (630) Mai Thà	Sang tên
13	Trần Văn Hạnh	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-95496-TS	260	CNĐĐ	STT: (661) Nguyễn Đức	Sang tên
14	Phan Thanh Bình	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-95973-TS	275	CNĐĐ	STT: (292) Công suất: 165	Thay máy
15	Võ Khanh	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-96178-TS	280	CNĐĐ	STT: (325) Công suất: 165	Thay máy
16	Lê Hôn	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-96283-TS	320	CNĐĐ	STT: (69) Võ Phòng, công suất: 168	Sang tên, thay máy
17	Nguyễn Văn Quý	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-95546-TS	270	CNĐĐ	STT: (843) Ng Tấn Thành	Sang tên
18	Nguyễn Thị Tả	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-95746-TS	330	CNĐĐ	STT: (600) Công suất: 230	Thay máy
19	Nguyễn Thị Ảnh	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-95639-TS	355	CNĐĐ	STT: (13) Nguyễn Sáu	Sang tên
20	Huỳnh Tuấn	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-96273-TS	225	CNĐĐ	STT: (478) Công suất: 250	Thay máy
21	Phan Văn Dũng	Tam Quan Nam – Hoài Nhơn	BĐ-95786-TS	420	Câu mực	STT: (674) Công suất: 110	Thay máy
22	Đỗ Văn Dư	Tam Quan Nam – Hoài Nhơn	BĐ-95559-TS	330	Câu mực	STT: (631) Công suất: 165	Thay máy
23	Nguyễn Văn Thanh	Tam Quan Nam – Hoài Nhơn	BĐ-96038-TS	170	Câu mực	STT: (704) Phan Thơm	Sang tên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA ĐỢT 2**

TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 2517/QĐ-CTUBND ngày 13/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (Xã, huyện)	Số đăng ký	Công suất	Nghề đăng ký hoạt động	Theo Quyết định số 1668/QĐ-CTUBND ngày 26/07/2011	Lý do điều chỉnh
I	Quy Nhơn						
1	Phạm Văn Toàn	Nhơn Bình – Quy Nhơn	BĐ-91302-TS	410	Vây ngày	STT: (37) Công suất: 380	Thay máy
II	Hoài Nhơn						
1	Võ Văn The	Hoài Hải – Hoài Nhơn	BĐ-95818-TS	168	Câu mực	STT: (143) Cao Tân	Sang tên
2	Nguyễn Văn Thanh	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95854-TS	380	Vây ánh sáng	STT: (103) Công suất: 145	Thay máy
3	Trần Văn Vinh	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-96240-TS	330	CNĐĐ	STT: (50) Nguyễn Văn Thành	Sang tên
4	Đình Còn	Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn	BĐ-96036-TS	165	CNĐĐ	STT: (33) Nguyễn Văn Diệu	Thay máy
5	Lê Thái Thanh	Hoài Thanh – Hoài Nhơn	BĐ-96436-TS	225	Câu mực	STT: (6) Công suất: 255	Ghi nhầm công suất
6	Nguyễn Văn Ánh	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-95533-TS	330	Vây ánh sáng	STT: (76) Ng Văn Ánh	Ghi sai họ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÀU CÁP ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA ĐỢT 4**

TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số ~~2517~~ /QĐ-CTUBND ngày 13 /11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (Xã, huyện)	Số đăng ký	Công suất	Nghề đăng ký hoạt động	Theo Quyết định số 3094/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2011	Lý do điều chỉnh
1	Bùi Văn Lê	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-96408- TS	380	Câu mực	STT: (33) Bùi Văn Lê	Sai tên
2	Bùi Văn Lê	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-96407- TS	270	Câu mực	STT: (34) Bùi Văn Lê	Sai tên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA ĐÓT 2**

TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số **2517** /QĐ-CTUBND ngày **13** /11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (Xã, huyện)	Số đăng ký	Công suất	Nghề đăng ký hoạt động	Theo Quyết định số 940/QĐ-CTUBND ngày 09/5/2012	Lý do điều chỉnh
1	Lê Văn Tùng	Hoài Hương – Hoài Nhơn	BĐ-96556- TS	360	Vây ánh sáng	STT: (14) Công suất: 380	Sai công suất

MD

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC,
DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA ĐÓT 4**

TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số ~~2517~~ /QĐ-CTUBND ngày 13 /11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (Xã, huyện)	Số đăng ký	Công suất	Nghề đăng ký hoạt động	Theo Quyết định số 1430/QĐ-CTUBND ngày 21/8/2012	Lý do điều chỉnh
1	Chế Thạo	Hoài Thanh – Hoài Nhơn	BĐ-96641- TS	380	Vây ánh sáng	STT: (2) Hoài Hải – Hoài Nhơn	Sai địa chỉ
2	Nguyễn Phương	Hoài Hải – Hoài Nhơn	BĐ-96637- TS	420	Câu mực	STT: (5) Nguyễn Phương	Ghi sai tên

wz

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH